

TRƯỜNG: THCS NGUYỄN TRÃI.
TỔ: TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN SINH HỌC, KHỐI LỚP 8 (THEO CV 3280)**

(Năm học 2022 - 2023)

HỌC KỲ I
Từ tuần 1 đến tuần 18
HỌC KỲ I

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp (7)			
(1)	(2)	(3)				
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
1	1	Bài 1. Bài Mở đầu.	I. Vị trí con người trong tự nhiên. II. Nhiệm vụ của môn Cơ thể người và vệ sinh. III. Phương pháp học tập bộ môn Cơ thể người và vệ sinh.	<u>1. Kiến thức:</u> - Học sinh xác định được vị trí của con người trong giới động vật. - Nêu rõ mục đích ý nghĩa của kiến thức phần cơ thể người. - Nêu rõ các phương pháp học tập đặc thù của bộ môn. <u>2. Năng lực:</u>	Dạy học trên lớp.	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)	(7)			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống.		
	2	Bài 2. Cấu tạo cơ thể người	I. Các phần của cơ thể II. Các hệ cơ quan III. Sự phối hợp hoạt động giữa các hệ cơ quan	<u>1. Kiến thức:</u> - Nêu được đặc điểm phân cơ thể người. - Kể tên và xác định vị trí, chức năng các cơ quan trong cơ thể người. <u>2. Năng lực:</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến	Dạy học trên lớp.	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp (7)			
(1)	(2)	(3)				
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				thức vào cuộc sống.		
2	3	Bài 3. Tế bào	<p>I. Thành phần cấu tạo của tế bào.</p> <p>II. Chức năng các bộ phận trong tế bào.</p> <p>III. Hoạt động sống của tế bào.</p>	<p><u>1.Kiến thức:</u></p> <p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các thành phần cấu tạo của tế bào phù hợp với chức năng của chúng. - Trình bày thành phần cấu trúc cơ bản của tế bào gồm: Màng sinh chất, chất tế bào (lưới nội chất, ribôxôm, ti thể, bộ máy gôngi, trung thể...) & nhân (NST, nhân con). - Chứng minh được tế bào là đơn vị cấu tạo và chức năng của cơ thể. <p><u>2.Năng lực:</u></p> <p>Năng lực tự học, năng lực</p>		<p>Mục II, Lệnh ▼ trang 11: Không thực hiện.</p> <p>Mục III. Thành phần hóa học của tế bào: không dạy.</p>

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp (7)			
(1)	(2)	(3)				
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống.		
	4	Bài 4. Mô	I. Khái niệm mô. II. Các loại mô.	1.Kiến thức: - Nêu được khái niệm mô. - Kể được các loại mô chính và chức năng của chúng. 2.Năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học - Năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực khoa học tự nhiên		- Mục I. Lệnh ▼ trang 14: Không thực hiện. -Mục II: Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài, mục II.1. Lệnh ▼ trang 14, mục II.2, II.3, lệnh ▼ trang 15: Không thực

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp (7)			
(1)	(2)	(3)				
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
						hiện.
3	5	Bài 6. Phản xạ	I. Cấu tạo và chức năng của neuron. II. Cung phản xạ.	<u>1.Kiến thức:</u> - HS nêu được cấu tạo và chức năng của neuron. - HS chỉ rõ 5 thành phần của một cung phản xạ và đường dẫn truyền xung thần kinh trong cung phản xạ. - Phân biệt được cung phản xạ và vòng phản xạ. <u>2.Năng lực:</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống.	Dạy học trên lớp.	- Mục I. Lệnh ▼ trang 21, Mục II.2. Lệnh ▼ trang 21: Không thực hiện. - Mục II.3. Vòng phản xạ: Khuyến khích học sinh tự độ.)
	6	Bài 5. Thực hành: quan sát tế bào, mô	I. Làm tiêu bản và quan sát tế bào mô cơ vân 1. Các bước tiến hành làm tiêu bản mô cơ vân:	<u>1.Kiến thức:</u> - HS củng cố lại kiến thức đã học -Phân biệt các bộ phận	Dạy học ở phòng bộ môn	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp (7)			
(1)	(2)	(3)		Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				2. Quan sát tế bào: II. Quan sát tiêu bản các loại mô khác.	chính của tế bào: màng sinh chất, chất tế bào và nhân. - Phân biệt được những điểm khác nhau của mô biểu bì, mô cơ, mô liên kết. <u>2.Năng lực:</u> Năng lực tự chủ và tự học Năng lực giao tiếp và hợp tác Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực khoa học tự nhiên: thực hành, quan sát		
4	7	Chủ đề: Vận động	Bài 7	I. Bộ xương 1.Các phần chính của bộ xương. 2. Các khớp xương.	<u>1.Kiến thức:</u> - Nêu được ý nghĩa của hệ vận động trong đời sống - Trình bày được các phần	Dạy học trên lớp.	-Mục II. Phân biệt các loại xương: Khuyến khích
	8		Bài 8				

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				II. Cấu tạo tính chất của xương.	của bộ xương, xác định vị trí các xương trên cơ thể.		HS tự đọc.
5	9		Bài 9	1. Cấu tạo.	- Phân biệt được các loại khớp.		-Mục I.Cấu tạo của xương,
	10		Bài 10	2. Sự to ra và dài ra của xương 3. Thành phần hóa học và tính chất của xương. III. Cấu tạo và tính chất của cơ	- Mô tả được cấu tạo và chức năng một xương dài; biết được thành phần hoá học và tính chất của xương - Giải thích được khả năng lớn lên và chịu lực của xương - Cách ăn uống hợp lí để xương phát triển tốt, giúp người già tránh té ngã. - Hiểu được t.chất cơ bản của cơ là sự co cơ và nêu ý nghĩa của sự co cơ.		Mục III.Thành phần hóa học và tính chất của xương: Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài.
6	11		Bài 11	IV. Hoạt động của cơ 1.Tính chất của cơ 2. Ý nghĩa của hoạt động co cơ.	- Giải thích được khả năng lớn lên và chịu lực của xương - Cách ăn uống hợp lí để xương phát triển tốt, giúp người già tránh té ngã. - Hiểu được t.chất cơ bản của cơ là sự co cơ và nêu ý nghĩa của sự co cơ.		-Mục I: Cấu tạo bắp cơ và tế bào cơ: khuyến khích học sinh tự đọc.
	12		Bài 12	V. Tiến hóa của hệ vận động. Vệ sinh hệ vận động 1. Sự tiến hoá của bộ xương	- Hiểu được t.chất cơ bản của cơ là sự co cơ và nêu ý nghĩa của sự co cơ. - Giải thích được các hiện tượng co và duỗi cơ trên cơ thể khi hoạt động. - Nêu được nguyên nhân của sự mỏi cơ	Thực hành trên lớp	Mục I: Công

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp (7)			
(1)	(2)	(3)					
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				người so với bộ xương thú. 2. Vệ sinh hệ vận động VI. Thực hành sơ cứu và băng bó cho người gãy xương 1. Nguyên nhân gãy xương. 2. Tập sơ cứu và băng bó.	- Đề ra biện pháp chống mỏi cơ. - Biết luyện tập cơ và lao động vừa sức để bảo vệ và rèn luyện cơ. - Trình bày được những điểm bộ xương người thích nghi với tư thế đứng thẳng và lao động - Vận dụng các kiến thức về hệ vận động để giữ gìn và rèn luyện thân thể. - Biết các thao tác sơ cứu khi gặp người bị gãy xương cẳng tay và xương đùi. <u>2.Năng lực:</u> a) Năng lực chung - Năng lực tự học - Năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực giải quyết vấn		của cơ: không dạy. -Mục II, lệnh trang 34: không thực hiện. - Bảng 11.Không thực hiện. -Mục: Sự tiến hóa của hệ cơ người so với hệ cơ thú: không thực hiện.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
					<p>đề và sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực sử dụng ngôn ngữ: trình bày ý kiến, nêu nhận xét. - Năng lực tự quản lý - Năng lực sử dụng CNTT và truyền thông (ICT) 		
7	13	Chủ đề: hệ tuần hoàn	Bài 13	I. Máu và môi trường trong cơ thể.	<p>b). Các năng lực chuyên môn:</p> <p><u>I. Kiến thức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các thành phần của máu. - Trình bày được các chức 	Dạy học trên lớp.	- Mục I.3 Môi trường trong cơ thể: Nội dung ■ Thí
	14		Bài 14	1. Thành phần cấu tạo của máu.			

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
8	15		Bài 15	2. Chức năng của huyết tương và hồng cầu.	<p>năng của hồng cầu và huyết tương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được máu, nước mô và bạch huyết. - Trình bày được vai trò của môi trường trong cơ thể. - Nêu được 3 hàng rào phòng thủ bảo vệ cơ thể khỏi các tác nhân gây nhiễm. <p>1.Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các thành phần cấu tạo của máu. - Trình bày được chức năng của huyết tương và hồng cầu. - Phân biệt được máu, nước mô và bạch huyết. - Trình bày được vai trò của môi trường trong cơ thể. - Trình bày được 3 hàng 		<p>nghiệm: Giáo viên mô tả thí nghiệm, không yêu cầu học sinh thực hiện.</p> <p>Mục II.Lệnh ▼ trang 52: Không thực hiện.</p> <p>-Mục I.Lệnh ▼ trang 54, bảng 17.1, Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3: Không thực hiện.</p>
	16		Bài 16	3. Môi trường trong cơ thể. II. Bạch cầu và miễn dịch.			
9	17		Bài 17	1.Các hoạt động chủ yếu của bạch cầu			
	18		Bài 18	<p>2.Miễn dịch</p> <p>III. Đông máu và các nguyên tắc truyền máu.</p> <ol style="list-style-type: none"> Đông máu. Các nguyên tắc truyền máu. <p>IV. Tuần hoàn máu và lưu thông bạch huyết.</p> <ol style="list-style-type: none"> Tuần hoàn máu. Lưu thông bạch huyết. <p>V. Tim và mạch máu</p> <ol style="list-style-type: none"> Cấu tạo tim Cấu tạo mạch máu 			

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				3. Chu kì co dẫn của tim VI. Vận chuyển máu qua hệ mạch và vệ sinh hệ tim mạch 1. Sự vận chuyển máu qua hệ mạch 2. Vệ sinh tim mạch VII. Thực hành sơ cứu cầm máu	rào phòng thủ bảo vệ cơ thể khỏi các tác nhân gây nhiễm. - Nêu được khái niệm miễn dịch. - Phân biệt được miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo. - Trình bày được cơ chế và vai trò của đông máu. - Trình bày được nguyên tắc truyền máu và cơ sở khoa học của nó. - Vị trí, hình dạng, cấu tạo bên ngoài, bên trong của tim (cấu tạo thành cơ và van tim) - Sự khác nhau căn bản giữa cấu tạo của động mạch,		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
					<p>tĩnh mạch và mao mạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các pha trong 1 chu kỳ co dẫn của tim từ đó hiểu được tại sao cơ thể làm việc suốt đời. - Mối liên quan giữa cấu trúc và chức năng. - Trình bày được các thành phần cơ bản của hệ tuần hoàn và vai trò của chúng. - Trình bày được các thành phần cấu tạo hệ bạch huyết và vai trò của chúng. - Trình bày được cơ chế vận chuyển máu qua hệ mạch. - Chỉ ra được các tác nhân gây hại cũng như các biện pháp phòng tránh và rèn 		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
					luyện hệ tim mạch. - Phân biệt được vết thương làm tổn thương tĩnh mạch, động mạch hay chỉ là mao mạch. <u>2.Năng lực:</u> - Năng lực tự học: tự tìm hiểu thông tin SGK, sách báo, internet - Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS trình bày, thảo luận nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học: trình bày ý kiến, nêu nhận xét. - Năng lực tự quản lý - Năng lực sử dụng		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
					CNTT và truyền thông (ICT) - Quan sát, xử lý và trình bày số liệu, đưa ra các tiên đoán, tìm kiếm mối quan hệ,		
10	19	Ôn tập			<u>1.Kiến thức:</u> -Hệ thống hóa các kiến thức đã học trong các chương: Mở đầu, Khái quát về cơ thể người, Vận động, Tuần hoàn. <u>2.Năng lực:</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực vận dụng kiến thức		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)	(7)			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung điều chỉnh
			(4)	(5)	(6)	(7)
				vào cuộc sống		
10	20	Kiểm tra giữa kì 1		Kiểm tra và khắc sâu kiến thức trọng tâm chương I. Khái quát về cơ thể người, chương II. Vận động, chương III Tuần hoàn.		
11	21	Chủ đề: hệ tuần hoàn Bài 19.	VII. Thực hành sơ cứu cầm máu: 1. Các dạng chảy máu. 2. Tập băng bó vết thương.	1. Kiến thức: - Phân biệt vết thương làm tổn thương động mạch, tĩnh mạch, mao mạch. - Biết được các phương pháp sơ cứu cầm máu. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống.	Thực hành trên lớp.	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp (7)			
(1)	(2)	(3)					
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
11	22	Chủ đề: hô hấp	Bài 20	I. Hô hấp và các cơ quan hô hấp	1. Kiến thức: 1. Kiến thức: - Nêu khái niệm hô hấp, ý nghĩa hô hấp - Nêu các cơ quan trong hệ hô hấp, chức năng của đường dẫn khí và hai lá phổi. - Trình bày động tác thở (hít vào, thở ra) với sự tham gia của các cơ thở. - Nêu rõ khái niệm về dung tích sống lúc thở sâu (bao gồm: khí lưu thông, khí bổ sung, khí dự trữ và khí cặn) - Phân biệt thở sâu với thở bình thường và nêu rõ ý	Dạy học trên lớp	- Mục II. Bảng 20 (Khuyến khích học sinh tự đọc) - Mục II. Lệnh ▼ trang 66, mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 (Không thực hiện) - Bài 20, 21: Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2: Không thực hiện.
			Bài 21	1. Khái niệm hô hấp. 2. Các cơ quan trong hệ hô hấp của người và chức năng của chúng.			
12	23		Bài 22	II. Hoạt động hô hấp		Thí nghiệm thực hành	
	24		Bài 23	1. Thông khí ở phổi 2. Sự trao đổi khí ở phổi và tế bào III. Vệ sinh hô hấp 1. Cần bảo vệ hệ hô hấp khỏi các tác nhân có hại 2. Cần tập luyện để có một hệ hô hấp khỏe mạnh. IV. Thực hành: Hô hấp nhân tạo. 1. Các nguyên nhân làm gián			

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
	25			<p>đoạn hô hấp ở người.</p> <p>2. Thực hành hô hấp nhân tạo.</p> <p>1. Phương pháp hà hơi thổi ngạt.</p> <p>2. Phương pháp ấn lồng ngực.</p>	<p>nghĩa của thở sâu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cơ chế của sự trao đổi khí ở phổi và tế bào. - Trình bày phản xạ tự điều hòa hô hấp trong hô hấp bình thường. - Kể các bệnh chính về cơ quan hô hấp (viêm phế quản, lao phổi) và nêu các biện pháp vệ sinh hô hấp. <p>Tác hại của môi trường không khí ô nhiễm đến hoạt động hô hấp của con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ cứu ngạt thở - làm hô hấp nhân tạo. - Xác định trình tự các bước hô hấp nhân tạo. <p><u>2. Năng lực:</u></p>		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
					<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học: tự tìm hiểu thông tin SGK, sách báo, internet. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải thích các thành phần trong không khí ô nhiễm ảnh hưởng tới sức khỏe con người và đề ra giải pháp khắc phục. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học: trình bày ý kiến, nêu nhận xét. - Năng lực tự quản lý: biết cách tổ chức nhóm, làm việc cùng nhau, chia sẻ kinh nghiệm - Năng lực sử dụng CNTT 		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp (7)			
(1)	(2)	(3)		Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
					và truyền thông (ICT) - Năng lực quan sát, xử lí và trình bày số liệu, đưa ra các tiên đoán, tìm kiếm mối quan hệ, hình thành giả		
13	26	Chủ đề : Hệ tiêu hóa	Bài 24	I.Tiêu hóa và các cơ quan tiêu hóa	<u>I.Kiến thức:</u> - Các nhóm chất trong thức ăn - Các hoạt động trong quá trình tiêu hóa. - Vai trò của tiêu hóa đối với cơ thể. - Xác định được trên hình vẽ các cơ quan của hệ tiêu hóa ở người. - Trình bày sự biến đổi	Dạy học trên lớp.	- Mục I. Lệnh ▼ trang 87, ý 2 (Căn cứ...), Mục I. Lệnh ▼ trang 90, hình 29 – 1, 29 – 2 và nội dung liên quan: không dạy. - Bài 26: không dạy.
	27			1.Thức ăn và sự tiêu hóa thức ăn			
14	28		Bài 25	2.Các cơ quan tiêu hóa.			
	29		Bài 27	II. Tiêu hóa ở khoang miệng			
15	30		Bài 28	1. Tiêu hóa ở khoang miệng.			
			Bài 29	2. Nuốt và đẩy thức ăn qua thực quản.			
16	31		Bài 30	III.Tiêu hóa ở dạ dày			
				1.Cấu tạo dạ dày			

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				<p>2. Tiêu hóa thức ăn ở dạ dày.</p> <p>IV. Tiêu hóa ở ruột non</p> <p>1. Cấu tạo ruột non</p> <p>2. Tiêu hóa ở ruột non.</p> <p>V. Hấp thụ các chất dinh dưỡng và thải phân</p> <p>1. Hấp thụ chất dinh dưỡng.</p> <p>2. Con đường vận chuyển, hấp thụ các chất và vai trò của gan.</p> <p>3. Thải phân.</p> <p>VI. Vệ sinh tiêu hóa</p> <p>1. Các tác nhân có hại cho hệ tiêu hóa</p> <p>2. Các biện pháp bảo vệ hệ tiêu hóa khỏi các tác nhân có hại và đảm bảo sự tiêu hóa có hiệu quả.</p>	<p>thức ăn trong ống tiêu hóa về mặt cơ học (ở miệng, dạ dày) và sự biến đổi hóa học nhờ các dịch tiêu hóa (ở miệng và dạ dày).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả sự nuốt và đẩy thức ăn từ khoang miệng qua thực quản. - Nêu được cấu tạo và chức năng của dạ dày - Trình bày được cấu tạo của ruột non. - Giải thích được sự tiêu hóa các chất dinh dưỡng ở ruột non. - Trình bày được cấu tạo ruột non phù hợp với chức năng hấp thụ chất dinh dưỡng. - Chỉ ra được con đường hấp thụ và vận chuyển các 		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		(7)			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
					<p>chất dinh dưỡng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chức năng của gan. - Kể tên một số bệnh về đường tiêu hóa thường gặp và cách phòng tránh. <p>2.Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, năng lực 		
	32	Bài 31. Trao đổi chất.		<p>I. Trao đổi chất giữa cơ thể và môi trường ngoài.</p> <p>II. Trao đổi chất giữa tế bào và môi trường trong.</p> <p>III. Mối quan hệ giữa trao đổi chất ở cấp độ cơ thể và trao đổi chất ở cấp độ tế bào.</p>	<p>1.Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được trao đổi chất giữa cơ thể và môi trường với sự trao đổi chất ở cấp độ tế bào. - Trình bày được mối liên quan giữa trao đổi chất ở 	Dạy học trên lớp.	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề / Bài học	Điều chỉnh theo lớp (7)			
(1)	(2)	(3)				
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				<p>cấp độ cơ thể với trao đổi chất ở cấp độ tế bào.</p> <p><u>2. Năng lực:</u></p> <p>- Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...</p>		
17	33	Bài 32. Chuyển hoá.	<p>I. Chuyển hoá vật chất và năng lượng.</p> <p>II. Chuyển hoá cơ bản.</p> <p>III. Điều hòa sự chuyển hóa vật chất và năng lượng</p>	<p><u>1. Kiến thức:</u></p> <p>- HS nắm được sự chuyển hoá vật chất và năng lượng trong tế bào gồm hai quá trình đồng hoá và dị hoá, là hoạt động cơ bản của sự sống.</p> <p>- HS phân tích được mối quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.</p>	Dạy học trên lớp.	Lệnh ▼ trang 103, Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3 và câu 4*: không thực hiện.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)	(7)			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				2. Năng lực: - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		
	34	Thân nhiệt	I. Thân nhiệt II. Sự điều hòa thân nhiệt	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm “Thân nhiệt” và các cơ chế điều hòa thân nhiệt. - Phân tích được những thay đổi của da, mạch máu khi thời tiết thay đổi liên quan đến thân nhiệt. - Giải thích được cơ sở khoa học một số hiện tượng liên quan đến thân nhiệt và có những ứng dụng trong đời sống bằng cách chống nóng, lạnh cho cơ thể.		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)	(7)			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Nội dung điều chỉnh (7)
				<u>2.Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		
18	35	Ôn tập HK I		<u>1.Kiến thức:</u> - Hệ thống hoá lại kiến thức học kỳ I. - Nắm chắc các kiến thức cơ bản đã học. <u>2.Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)	(7)			
			Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung điều chỉnh
			(4)	(5)	(6)	(7)
	36	Kiểm tra học kì I		<p>1. Kiến thức: HS hệ thống hoá kiến thức đã học các chương: Khái quát về cơ thể người, Vận động, Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa.</p> <p>2. Năng lực: - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...</p>		

HỌC KỲ II

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
19	37	Bài 34. Vitamin và muối khoáng.	I. Vitamin. II. Muối khoáng.	<p><u>1.Kiến thức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên một số vitamin, muối khoáng và vai trò của chúng. - Phân biệt được vai trò, nguồn gốc các loại vitamin và muối khoáng. - Xây dựng khẩu phần ăn hợp lí và biết cách chế biến thức ăn để chống mất vitamin, muối khoáng. <p><u>2.Năng lực:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ... 	Dạy học trên lớp.	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
	38	Bài 36. Tiêu chuẩn ăn uống. Nguyên tắc lập khẩu phần.	I. Nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể. II. Giá trị dinh dưỡng của thức ăn III. Khẩu phần và nguyên tắc lập khẩu phần.	<u>1.Kiến thức:</u> - Hiểu được nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể và giá trị dinh dưỡng của thức ăn. - Trình bày nguyên tắc lập khẩu phần đảm bảo đủ lượng đủ chất. <u>2.Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...	Dạy học trên lớp	
20	39	Bài 37. Thực hành: Phân tích một khẩu phần cho trước.	I. Phương pháp thành lập khẩu phần. II.Đánh giá một khẩu phần ăn.	<u>1.Kiến thức:</u> - Nắm vững các bước thành lập khẩu phần. - Biết đánh giá được định mức đáp ứng của một khẩu phần mẫu.	Thực hành.	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)					
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
					- Biết cách tự xây dựng khẩu phần hợp lí cho bản thân. <u>2.Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		
	40	Chủ đề: hệ bài tiết.	Bài 38	I.Bài tiết và cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu	<u>1.Kiến thức:</u> - Nêu rõ vai trò của sự bài tiết. - Nêu các thành phần cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu. Mô tả được cấu tạo của thận. - Nêu được quá trình bài tiết nước tiểu: Tạo thành nước	Dạy học trên lớp	- Bài 38.Mục II. Không dạy chi tiết cấu tạo, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. - Bài 39.Mục I Tạo thành nước tiểu: Không dạy chi tiết, chỉ dạy sự
21	41		Bài 39	1. Bài tiết 2.Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu			
	42		Bài 40	II. Bài tiết nước tiểu 1.Tạo thành nước tiểu 2.Thải nước tiểu IV. Vệ sinh bài tiết nước tiểu 1.Một số tác nhân			

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				<p>gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu</p> <p>2. Cần xây dựng các thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu</p>	<p>tiểu. Thải nước tiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu các tác nhân gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu và biện pháp bảo vệ hệ bài tiết, phòng tránh các bệnh thận và đường tiết niệu. - Trình bày được các thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu và giải thích cơ sở khoa học của chúng. <p><u>2.Năng lực:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ... 		<p>tạo thành nước tiểu ở phần chữ đóng khung ở cuối bài.</p> <p>- Mục III.2. Lệnh ▼ trang 127: không thực hiện.</p>

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
22	43	Chủ đề: da	Bài 41	I. Cấu tạo của da và chức năng của da	1. Kiến thức: - Biết được cấu tạo và chức năng của da. - Trình bày được cơ sở khoa học của các biện pháp bảo vệ và rèn luyện da. - Biết cách vệ sinh da 2. Năng lực: - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...	dạy học trên lớp	- Mục I. Cấu tạo của da.: Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu cấu tạo ở phần chữ đóng khung ở cuối bài.
	44		Bài 42	1. Cấu tạo của da 2. Chức năng của da. II. Vệ sinh da 1. Bảo vệ da 2. Rèn luyện da 3. Phòng chống bệnh ngoài da			
23	45	Bài 43. Giới thiệu chung hệ thần kinh		I. Các bộ phận của hệ thần kinh 1. Cấu tạo 2. Chức năng	1. Kiến thức: - Nêu rõ các bộ phận của hệ thần kinh và cấu tạo của chúng. - Trình bày khái quát chức	dạy học trên lớp	Mục I. Nơron - đơn vị cấu tạo của hệ thần kinh: Không dạy.

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thứ c (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				năng của hệ thần kinh. 2.Năng lực: - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		
	46	Bài 44. Thực hành: Tìm hiểu chức năng (liên quan đến cấu tạo) của tủy sống	I. Chức năng của tủy sống. II. Nghiên cứu cấu tạo của tủy sống. 1. Cấu tạo ngoài:	1.Kiến thức Tiến hành thành công các thí nghiệm quy định. Từ kết quả quan sát thí nghiệm: Nêu được chức năng của tủy sống 2.Năng lực: - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức	Thực hành	Mục III.2. Nghiên cứu cấu tạo của tủy sống: Không dạy.

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				vào cuộc sống ...		
24	47	Bài 45. Dây thần kinh tủy	I. Cấu tạo của dây thần kinh tủy. II. Chức năng của dây thần kinh tủy.	1.Kiến thức: - Trình bày được cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy - Giải thích được vì sao dây thần kinh tủy là dây pha. 2.Năng lực: - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...	Dạy học trên lớp.	
	48	Bài 46. Trụ não, tiểu não, não trung gian.	I. Vị trí và các thành phần của não bộ. II. Cấu tạo và chức năng của trụ não. III. Não trung gian. IV. Tiểu não.	1.Kiến thức: - Xác định được vị trí và các thành phần của não bộ, chức năng của trụ não. - Xác định được vị trí và chức năng của tiểu não. - Xác định được vị trí và chức năng của não trung gian. 2.Năng lực:	Dạy học trên lớp	Mục II, Mục III và Mục IV: Không dạy chi tiết cấu tạo, chỉ dạy vị trí và chức năng các phần; Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 1:

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				- Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		Không thực hiện.
25	49	Bài 47. Đại não	I. Đại não 1. Cấu tạo ngoài. 2. Cấu tạo trong. II. Sự phân vùng chức năng của đại não.	1.Kiến thức: -Trình bày được đặc điểm cấu tạo của đại não. -Xác định được các vùng chức năng của vỏ đại não. 2.Năng lực: - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...	dạy học trên lớp	Lệnh ▼ trang 149: Không dạy.
	50	Bài 48. Hệ thần kinh sinh dưỡng.	I. Cung phản xạ sinh dưỡng. II. Cấu tạo của hệ thần kinh sinh	1.Kiến thức: -Nhận biết được cung phản xạ sinh dưỡng. -Xác định được bộ phận giao	Dạy học trên lớp.	- Hình 48.2 và nội dung liên quan trong lệnh ▼: Không dạy.

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
			<p>dưỡng.</p> <p>III. Chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng</p>	<p>cảm và đối giao cảm trong hệ thần kinh sinh dưỡng.</p> <p><u>2. Năng lực:</u></p> <p>- Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...</p>		<p>- Bảng 48.1, bảng 48.2 và nội dung liên quan: Không dạy.</p> <p>- Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2: Không thực hiện.</p>
26	51	Ôn tập		<p>1. Kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học qua các chương</p> <p>+ Trao đổi chất và năng lượng.</p> <p>+ Bài tiết.</p> <p>+ Da</p> <p>+ Thần kinh và giác quan.</p> <p><u>2. Năng lực:</u></p> <p>- Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp,</p>		

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		
	52	Kiểm tra giữa kì 2		1. Kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức đã học qua các chương + Trao đổi chất và năng lượng. + Bài tiết. + Da + Thần kinh và giác quan. 2. Năng lực: - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức		

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thứ c (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				vào cuộc sống ...		
27	53	Chủ đề: Cơ quan phân tích	I.Cơ quan phân tích thị giác 1.Cơ quan phân tích 2. Cơ quan phân tích thị giác. a. Cấu tạo của cầu mắt. b. Cấu tạo của màng lưới. c. Sự tạo ảnh ở màng lưới. II.Vệ sinh mắt 1.Các tật của mắt 2.Bệnh về mắt III.Cơ quan phân tích thính giác 1.Cấu tạo của tai 2.Chức năng thu nhận sóng âm 3.Vệ sinh tai	1.Kiến thức: - Xác định rõ thành phần của 1 cơ quan phân tích, nêu được ý nghĩa của cơ quan phân tích đối với cơ thể. - Mô tả được thành phần chính của cơ quan thụ cảm thị giác, nêu được thành phần của màng lưới trong cầu mắt. - Giải thích được cơ chế điều tiết của mắt để nhìn rõ vật. - Hiểu rõ nguyên nhân của tật cận thị, viễn thị và cách khắc phục. - Trình bày được nguyên	Dạy học trên lớp.	Hình 49.3 và các nội dung liên quan: Không dạy; Cấu tạo của màng lưới: Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các thành phần của màng lưới. Lệnh trang 156, 157 không thực hiện.
	54					

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
	55			nhân gây bệnh đau mắt hột, cách lây truyền và biện pháp phòng tránh - Liệt kê được các thành phần của cơ quan phân tích thính giác. - Mô tả được các bộ phận của tai và trình bày chức năng thu nhận kích thích của sóng âm. - Trình bày được quá trình thu nhận cảm giác âm thanh, nêu được các tác nhân gây hại cho tai và các biện pháp phòng tránh. <u>2.Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực		

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức		
28	56	Bài 52. Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện.	<p>I. Phân biệt phản xạ có điều kiện và phản xạ không có điều kiện.</p> <p>II. Sự hình thành phản xạ có điều kiện.</p> <p>1. Hình thành phản xạ có điều kiện.</p> <p>2.Ức chế phản xạ có điều kiện.</p> <p>III.Sự khác nhau và giống nhau giữa phản xạ có điều kiện và không có điều kiện.</p>	<p>1.Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện. - Trình bày được quá trình hình thành các phản xạ mới và ức chế các phản xạ cũ. Nêu rõ các điều kiện cần khi thành lập các phản xạ có điều kiện. - Nêu rõ ý nghĩa của phản xạ có điều kiện với đời sống. <p>2.Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học - Phát triển năng lực giao 	Dạy học trên lớp.	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thứ c (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				tiếp, hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học.		
	57	Bài 53. Hoạt động thần kinh cấp cao ở người.	I. Sự thành lập và ức chế phản xạ có điều kiện ở người. II. Vai trò của tiếng nói và chữ viết. III. Tư duy trừu tượng.	<u>1.Kiến thức:</u> - Phân tích được những điểm giống nhau và khác nhau giữa các phản xạ có điều kiện ở người với các động vật nói chung và thú nói riêng. - Trình bày được vai trò tiếng của tiếng nói, chữ viết và khả năng tư duy trừu tượng ở người. <u>2.Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức	Dạy học trên lớp.	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				vào cuộc sống ...		
29	58	Bài 54. Vệ sinh hệ thần kinh.	<p>I. Ý nghĩa của giấc ngủ đối với sức khỏe.</p> <p>II. Lao động và nghỉ ngơi hợp lý.</p> <p>III. Tránh lạm dụng các chất kích thích và chất ức chế đối với hệ thần kinh.</p>	<p>1.Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ ý nghĩa sinh học của giấc ngủ đối với sức khỏe. - Phân tích ý nghĩa của lao động và nghỉ ngơi hợp lý, tránh ảnh hưởng xấu đến hệ thần kinh. - Nêu rõ được tác hại của ma túy và các chất gây nghiện đối với sức khỏe và hệ thần kinh. - Xây dựng cho bản thân kế hoạch học tập và nghỉ ngơi hợp lý để đảm bảo sức khỏe cho học tập <p>2.Năng lực:</p>	Dạy học trên lớp.	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				- Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		
	59	Bài 55. Giới thiệu chung hệ nội tiết.	I. Đặc điểm của hệ nội tiết. II. Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết. III. Hoocmôn 1. Tính chất của hoocmon. 2. Vai trò của hoocmon.	<u>1.Kiến thức:</u> - Trình bày được sự giống nhau và khác nhau giữa tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết. - Nêu được tên các tuyến nội tiết chính của cơ thể và vị trí của chúng. - Trình bày được tính chất và vai trò của sản phẩm tiết của tuyến nội tiết, từ đó nêu rõ tầm quan trọng của tuyến nội tiết đối với đời sống	Dạy học trên lớp.	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
				(4)	(5)	(6)	(7)
					2.Năng lực: - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		
30	60	Chủ đề: hệ nội tiết	Bài 56	I. Tuyến yên, tuyến giáp 1.Tuyến yên 2. Tuyến giáp. II. Tuyến tụy và tuyến trên thận 1. Tuyến tụy 2. Tuyến trên thận. III. Tuyến sinh dục. 1. Tinh hoàn và hooc môn sinh dục nam. 2. Buồng trứng và hoocmon sinh dục nữ.	1.Kiến thức: - Trình bày được vị trí, cấu tạo, chức năng của tuyến yên. - Nêu rõ được vị trí và chức năng của tuyến giáp. - Xác định rõ mối quan hệ nhân quả giữa hoạt động của các tuyến với các bệnh do hoocmôn của các tuyến đó tiết ra quá ít hoặc quá nhiều. - Phân biệt chức năng nội	Dạy học trên lớp	Không dạy chi tiết, chỉ dạy vị trí và chức năng của các tuyến
	61		Bài 57				
31	62		Bài 58				

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
					tiết và ngoại tiết của tuyến tuy dựa trên cấu tạo của tuyến. - Sơ đồ hoá chức năng của tuyến tuy trong sự điều hoà lượng đường trong máu. - Trình bày các chức năng của tuyến trên thận dựa trên cấu tạo của tuyến. - Trình bày được chức năng của tinh hoàn và buồng trứng - Kể tên các hoocmôn sinh dục nam và nữ. - Hiểu rõ ảnh hưởng của hoocmôn sinh dục nam và nữ đến những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì		

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
					<p>2.Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực 		
	63	Bài 59. Sự điều hoà và phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết.		<p>I. Điều hoà hoạt động của các tuyến nội tiết.</p> <p>II. Sự phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết</p>	<p>1.Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các ví dụ để chứng minh cơ thể tự điều hoà trong hoạt động nội tiết. - Hiểu rõ sự phối hợp trong hoạt động nội tiết để giữ vững tính ổn định của môi trường trong. <p>2.Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, 	Dạy học trên lớp.	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		
32	64	Bài 60. Cơ quan sinh dục nam, nữ	<p>I. Cơ quan sinh dục nam</p> <p>1. Các bộ phận của cơ quan sinh dục nam.</p> <p>2. Tinh hoàn và tinh trùng.</p> <p>II. Cơ quan sinh dục nữ</p> <p>1. Các bộ phận của cơ quan sinh dục nữ</p> <p>2. Buồng trứng và trứng</p>	<p><u>1. Kiến thức:</u></p> <p>- HS kể tên và xác định được các bộ phận trong cơ quan sinh dục nam, nữ và đường đi của tinh trùng, trứng từ nơi sinh sản đến khi ra ngoài cơ thể.</p> <p>- Nêu được chức năng cơ bản của các bộ phận đó.</p> <p>- Nêu rõ đặc điểm của tinh trùng, trứng</p> <p><u>2. Năng lực:</u></p> <p>- Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...</p>	Dạy học trên lớp	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thứ c (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
	65	Bài 62. Thụ tinh, thụ thai và phát triển của thai.	I. Thụ tinh và thụ thai. II. Sự phát triển của thai. III. Hiện tượng kinh nguyệt.	<u>1. Kiến thức:</u> - Chỉ rõ được những điều kiện của sự thụ tinh và thụ thai trên cơ sở hiểu rõ các khái niệm về thụ tinh, thụ thai. - Trình bày được sự nuôi dưỡng thai trong quá trình mang thai và điều kiện đảm bảo cho thai phát triển. - Giải thích được hiện tượng kinh nguyệt <u>2. Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...	Dạy học trên lớp	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
33	66	Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai	I. Ý nghĩa của việc tránh thai. II. Những nguy cơ có thai ở tuổi vị thành niên. III. Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai.	<u>1. Kiến thức:</u> - Phân tích được ý nghĩa của cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch trong kế hoạch hoá gia đình. - Phân tích được những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên - Giải thích được cơ sở của các biện pháp tránh thai, từ đó xác định được các nguyên tắc cần tuân thủ để có thể tránh thai		
				<u>2. Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
34	67	Bài 64. Các bệnh lây qua đường sinh dục	I. Bệnh lậu II. Bệnh giang mai	<u>1.Kiến thức:</u> - Nêu sơ lược các bệnh lây qua đường sinh dục (Lậu, giang mai. HIV/AIDS). Ảnh hưởng của chúng tới sức khỏe vị thành niên. <u>2.Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...	Dạy học trên lớp.	
	68	Bài 65. Đại dịch AIDS – Thảm họa của loài người.	I. AIDS là gì? HIV là gì? II. Đại dịch AIDS – thảm họa của loài người. V. Các biện pháp phòng tránh lây nhiễm HIV, AIDS.	<u>1.Kiến thức:</u> - Trình bày rõ các tác hại của bệnh AIDS. - Nêu được đặc điểm sống của virus gây bệnh AIDS. - Chỉ ra được các con đường lây truyền và đưa ra cách phòng ngừa bệnh AIDS. <u>2.Năng lực:</u>	Dạy học trên lớp	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thứ c (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				- Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		
35	69	Ôn tập học kì 2		<p><u>1. Kiến thức:</u> Hệ thống hóa các nội dung kiến thức các chương đã học: - Chương: Trao đổi chất và năng lượng - Chương: Bài tiết - Chương: Da - Chương: Thần kinh và giác quan</p> <p><u>2. Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề,</p>	Dạy học trên lớp.	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...		
	70	Kiểm tra học kì 2		<u>1. Kiến thức:</u> Hệ thống hóa các nội dung kiến thức các chương đã học: - Chương: Trao đổi chất và năng lượng - Chương: Bài tiết - Chương: Da - Chương: Thần kinh và giác quan <u>2. Năng lực:</u> - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống ...	Dạy học trên lớp.	

HỌC KỲ II
Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
19	37	Bài 34. Vitamin và muối khoáng.	I. Vitamin. II. Muối khoáng.	- Trình bày được vai trò của vitamin và muối khoáng. - HS vận dụng được để xây dựng khẩu phần ăn hợp lý.	Dạy học trên lớp.	
	38	Bài 36. Tiêu chuẩn ăn uống. Nguyên tắc lập khẩu phần.	I. Nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể. II. Giá trị dinh dưỡng của thức ăn: III. Khẩu phần và nguyên tắc lập khẩu phần.	- Trình bày được nguyên nhân của sự khác nhau về nhu cầu dinh dưỡng ở các đối tượng khác nhau. - Phân biệt được giá trị dinh dưỡng có ở các loại thực phẩm chính. - Xác định được cơ sở vật chất và nguyên tắc lập khẩu phần.	Dạy học trên lớp	
20	39	Bài 37. Thực hành: Phân tích một khẩu phần cho trước.	I. Phương pháp thành lập khẩu phần. II. Đánh giá một khẩu phần ăn.	- Nắm vững các bước thành lập khẩu phần. - Biết đánh giá được định mức đáp ứng của một khẩu phần mẫu. - Biết cách tự xây dựng khẩu	Thực hành.	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
					phần hợp lí cho bản thân.		
	40	Chủ đề: hệ bài tiết.	Bài 38	I. Bài tiết	-Nêu rõ vai trò ca sự bài tiết. -Mô tả cấu tạo của thận và chức năng lọc máu tạo thành nước tiểu. - Trình bày được: Quá trình tạo thành nước tiểu; thực chất quá trình tạo thành nước tiểu; quá trình bài tiết nước tiểu. - Phân biệt được: Nước tiểu đầu và huyết tương; nước tiểu đầu và nước tiểu chính thức. -Trình bày được các tác nhân gây hại cho hệ bài tiết và hậu quả của nó. - HS nắm được các thói quen sống khoa học.	Dạy học trên lớp	- Mục II. Không dạy chi tiết cấu tạo, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. - Mục III.1 Tạo thành nước tiểu: Không dạy chi tiết, chỉ dạy sự tạo thành nước tiểu ở phần chữ đóng khung ở cuối bài. - Mục III.2. Lệnh ▼ trang 127: không thực hiện.
21	41		Bài 39	II. Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu			
	42		Bài 40	III. Tạo thành nước tiểu và bài tiết nước tiểu: 1. Tạo thành nước tiểu: 2. Bài tiết nước tiểu IV. Một số tác nhân gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu V. Cần xây dựng các thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu			
22	43	Chủ đề: da	Bài 41	I. Cấu tạo của da.	- Biết được cấu tạo và chức năng của da. - Trình bày được cơ sở khoa	dạy học trên lớp	- Mục I. Cấu tạo của da.: Không
	44		Bài 42	II. Chức năng của			

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)		Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
				(4)	(5)	(6)	(7)
				da. III. Bảo vệ và rèn luyện da. IV. Phòng chống bệnh ngoài da.	học của các biện pháp bảo vệ và rèn luyện da. - Biết cách vệ sinh da		dạy chi tiết, chỉ giới thiệu cấu tạo ở phần chữ đóng khung ở cuối bài.
23	45	Bài 43. Giới thiệu chung hệ thần kinh		II. Các bộ phận của hệ thần kinh 1. Cấu tạo: 2. Chức năng	- Trình bày khái quát chức năng của hệ thần kinh.	dạy học trên lớp	Mục I. Noron - đơn vị cấu tạo của hệ thần kinh: Không dạy.
	46	Bài 44. Thực hành: Tìm hiểu chức năng (liên quan đến cấu tạo) của tủy sống		I. Chức năng của tủy sống. II. Nghiên cứu cấu tạo của tủy sống. 1. Cấu tạo ngoài:	- Tiến hành thành công các thí nghiệm quy định,Từ kết quả quan sát thí nghiệm : - Mô tả được cấu tạo và trình bày chức năng tủy sống (chất xám và chất trắng) - Đối chiếu với cấu tạo của tủy sống để khẳng định mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng .	Thực hành	Mục III.2. Nghiên cứu cấu tạo của tủy sống: Không dạy.

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
24	47	Bài 45. Dây thần kinh tủy	I. Cấu tạo của dây thần kinh tủy. II. Chức năng của dây thần kinh tủy.	- Trình bày được cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy - Giải thích được vì sao dây thần kinh tủy là dây pha.	Dạy học trên lớp.	
	48	Bài 46. Trụ não, tiểu não, não trung gian.	I. Vị trí và các thành phần của não bộ. II. Cấu tạo và chức năng của trụ não. III. Não trung gian. IV. Tiểu não.	- Xác định được vị trí và các thành phần của não bộ, chức năng của trụ não. - Xác định được vị trí và chức năng của tiểu não. - Xác định được vị trí và chức năng của não trung gian.	Dạy học trên lớp	Mục II, Mục III và Mục IV: Không dạy chi tiết cấu tạo, chỉ dạy vị trí và chức năng các phần; Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 1: Không thực hiện.
25	49	Bài 47. Đại não	1. Đại não: a. Cấu tạo ngoài. b. Cấu tạo trong. 2. Sự phân vùng chức năng của đại não.	- Trình bày được đặc điểm cấu tạo của đại não. - Xác định được các vùng chức năng của vỏ đại não.	dạy học trên lớp	Lệnh ▼ trang 149: Không dạy.
	50	Bài 48. Hệ thần kinh	I. Cung phản xạ sinh	- Nhận biết được cung phản xạ	Dạy học	- Hình 48.2 và

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
			dưỡng. II. Cấu tạo của hệ thần kinh sinh dưỡng. III. Chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng	sinh dưỡng. - Xác định được bộ phận giao cảm và đối giao cảm trong hệ thần kinh sinh dưỡng.	trên lớp.	nội dung liên quan trong lệnh ▼ : Không dạy. - Bảng 48.1 và nội dung liên quan: Không thực hiện. - Bảng 48.2 và nội dung liên quan: Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. - Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 Các nội dung còn lại của bài: Không dạy
26	51	Chủ đề: cơ quan thị	I. Cơ quan phân tích.	- Xác định rõ các thành phần	Dạy học	Hình 49.3 và các

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)					
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
		giác và cơ quan thính giác. Bài 49		II. Cơ quan phân tích thị giác. 1. Cấu tạo của cầu mắt. 2. Cấu tạo của màng lưới. 3. Sự tạo ảnh ở màng lưới.	cấu tạo của một cơ quan phân tích, nêu được ý nghĩa của cơ quan phân tích đối với cơ thể. - Mô tả được các thành phần cấu tạo của cơ quan phân tích thị giác, nêu rõ được cấu tạo của màng lưới. - Giải thích rõ cơ chế điều tiết của mắt để nhìn rõ vật.	trên lớp.	nội dung liên quan: Không dạy; Cấu tạo của màng lưới: Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các thành phần của màng lưới.
	52	Kiểm tra giữa kỳ II			Kiểm tra và khắc sâu kiến thức trọng tâm chương VII, chương VIII, chương IX.		
27	53	Chủ đề: cơ quan thị giác và cơ quan thính giác	Bài 50	III. Các tật và các bệnh của mắt. 1. các tật của mắt. a. Cận thị. b. Viễn thị. 2. Các bệnh của mắt. IV. Cấu tạo của tai gồm:	- Hiểu rõ nguyên nhân của tật cận thị, viễn thị và cách khắc phục. - Trình bày được nguyên nhân gây bệnh đau mắt hột, cách lây truyền và cách phòng tránh. - Giải thích rõ cơ chế điều tiết của mắt để nhìn rõ vật ác định rõ các thành của cơ quan phân tích thính giác.	Dạy học trên lớp	- Lệnh ▼ trang 156, Lệnh ▼ trang 157: Không thực hiện. - Hình 51.2. và các nội dung liên quan đến cấu tạo ốc tai, Lệnh ▼ trang 163: Không
	54		Bài 51	1. Tai ngoài:			

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				2. Tai giữa: 3. Tai trong: V. Chức năng thu nhận sóng âm và vệ sinh tai. 1. Chức năng thu nhận sóng âm. 2. Vệ sinh tai.	-Trình bày được các bộ phận của tai và cấu tạo của cơ quan coocti. -Trình bày được quá trình thu nhận các cảm giác âm thanh		dạy.
28	55	Bài 52. Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện.		I. Phân biệt phản xạ có điều kiện và phản xạ không có điều kiện. II. Sự hình thành phản xạ có điều kiện. 1. Hình thành phản xạ có điều kiện. 2. Ức chế phản xạ có điều kiện. III.Sự khác nhau và giống nhau giữa phản xạ có điều kiện	- Phân biệt được phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện. - Trình bày được quá trình hình thành các phản xạ có điều kiện và ức chế phản xạ, điều kiện cần khi thành lập phản xạ có điều kiện. - Trình bày được ý nghĩa của phản xạ có điều kiện đối với đời sống.	Dạy học trên lớp .	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
			và không có điều kiện.			
	56	Bài 53. Hoạt động thần kinh cấp cao ở người.	<p>I. Sự thành lập và ức chế phản xạ có điều kiện ở người.</p> <p>II. Vai trò của tiếng nói và chữ viết.</p> <p>III. Tư duy trừu tượng.</p>	<p>- Phân biệt được những đặc điểm giống nhau và khác nhau giữa các phản xạ có điều kiện ở người với các động vật và thú nói riêng.</p> <p>- Trình bày được vai trò của tiếng nói, chữ viết và khả năng tư duy trừu tượng ở con người.</p>	Dạy học trên lớp.	
29	57	Bài 54. Vệ sinh hệ thần kinh.	<p>1. Ý nghĩa của giấc ngủ đối với sức khỏe.</p> <p>2. Lao động và nghỉ ngơi hợp lý.</p> <p>3. Tránh lạm dụng các chất kích thích và chất ức chế đối với hệ thần kinh.</p>	<p>- Hiểu rõ ý nghĩa sinh học của giấc ngủ đối với sức khỏe.</p> <p>- Phân tích ý nghĩa của lao động và nghỉ ngơi hợp lý tránh ảnh hưởng xấu đến hệ thần kinh.</p> <p>- Nêu rõ được tác hại của ma túy và các chất gây nghiện đối với sức khỏe và hệ thần kinh.</p> <p>- Xây dựng cho bản thân một kế hoạch học tập và nghỉ ngơi</p>	Dạy học trên lớp.	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Điều chỉnh theo lớp			
(1)	(2)	(3)					
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
					hợp lí để đảm bảo sức khỏe cho học tập.		
	58	Bài 55. Giới thiệu chung hệ nội tiết.		I. Đặc điểm của hệ nội tiết. II. Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết. III. Hoocmôn 1. Tính chất của hoocmon. 2. Vai trò của hoocmon.	- Trình bày được sự giống và khác nhau giữa tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết. - Trình bày được các tuyến nội tiết chính của cơ thể và vị trí của chúng. - Nêu được tính chất và vai trò của sản phẩm tiết của tuyến nội tiết từ đó nêu rõ tầm quan trọng của tuyến nội tiết đối với đời sống.	Dạy học trên lớp.	
30	59	Chủ đề: hệ nội tiết	Bài 56	I. Tuyến yên.	- Trình bày được vị trí, cấu tạo, chức năng của tuyến yên và tuyến giáp. - Xác định rõ mối quan hệ nhân quả giữa hoạt động của các tuyến với các bệnh do hoocmôn của các tuyến đó tiết ra quá ít hay quá nhiều.	Dạy học trên lớp	Không dạy chi tiết, chỉ dạy vị trí và chức năng của các tuyến
	60		Bài 57	II. Tuyến giáp. III. Tuyến tụy và tuyến trên thận:			
31	61		Bài 58	1. Tuyến tụy: 2. Tuyến trên thận. IV. Tuyến sinh dục.			

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp			
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				<p>1. Tinh hoàn và hooc môn sinh dục nam.</p> <p>2. Buồng trứng và hoocmon sinh dục nữ.</p>			
	62	Bài 59. Sự điều hoà và phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết.		<p>I. Điều hoà hoạt động của các tuyến nội tiết.</p> <p>II. Sự phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết</p>	<p>- Phân biệt được chức năng nội tiết và ngoại tiết của tuyến tụy trên cấu tạo của tuyến.</p> <p>- Vẽ được sơ đồ hóa chức năng của tuyến tụy trong sự điều hoà đường huyết.</p> <p>- Trình bày được các chức năng của tuyến trên thận dựa vào cấu tạo của tuyến.</p> <p>- Trình bày được các ví dụ chứng minh cơ thể tự điều hoà hoạt động nội tiết.</p> <p>- Hiểu rõ sự phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết để giữ vững tính ổn định của môi trường trong cơ thể.</p>	Dạy học trên lớp.	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
32	63	Bài 60. Cơ quan sinh dục nam.	I. Các bộ phận của cơ quan sinh dục nam. II. Tinh hoàn và tinh trùng.	- Trình bày được các bộ phận trong cơ quan sinh dục nam, đường đi của tinh trùng từ nơi sinh sản đến khi ra ngoài cơ thể và nêu được chức năng của các bộ phận nam. - Nêu được đặc điểm của tinh trùng.	Dạy học trên lớp	
	64	Bài 61. Cơ quan sinh dục nữ.	III. Các bộ phận của cơ quan sinh dục nữ. IV. Buồng trứng và trứng.	- Trình bày được các bộ phận trong cơ quan sinh dục nữ, đường đi của tinh trùng từ nơi sinh sản đến khi ra ngoài cơ thể và nêu được chức năng của các bộ phận nữ - Nêu được đặc điểm của trứng.	Dạy học trên lớp	
33	65	Ôn tập kì II : Dạy theo nội dung ôn tập bài 66	I. Ôn tập học kì II II. Tổng kết sinh học 8 III. Bài tập	- Hệ thống hóa các kiến thức đã học thông qua các bài tập. - Vận dụng các kiến thức đã học để giải các bài tập.		
	66	Kiểm tra học kì II				

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
34	67	Bài 62. Thụ tinh, thụ thai và phát triển của thai.	I. Thụ tinh và thụ thai. II. Sự phát triển của thai. III. Hiện tượng kinh nguyệt.	- Trình bày và phân biệt được sự thụ tinh và sự thụ thai. - Hiểu được sự phát triển của thai. - Biết được hiện tượng kinh nguyệt và thấy được dấu hiệu nhận biết của tuổi dậy thì.	Dạy học trên lớp.	
	68	Bài 63. Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai.	I. Ý nghĩa của việc tránh thai. II. Những nguy cơ có thai ở tuổi vị thành niên. III. Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai.	- Nắm được ý nghĩa của việc tránh thai và những nguy cơ của việc có thai ở tuổi vị thành niên. - Biết được cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai.	Dạy học trên lớp	
35	69	Bài 64. Các bệnh lây qua đường sinh dục	I. Bệnh lậu. II. Bệnh giang mai.	- Nêu sơ lược các bệnh lây qua đường sinh dục (Lậu, giang mai. HIV/AIDS). Ảnh	Dạy học trên lớp.	

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp			
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
				hưởng của chúng tới sức khỏe vị thành niên.		
	70	Bài 65. Đại dịch AIDS – Thảm họa của loài người.	I. AIDS là gì? HIV là gì? II. Đại dịch AIDS – thảm họa của loài người. V. Các biện pháp phòng tránh lây nhiễm HIV, AIDS.	- Trình bày rõ các tác hại của bệnh AIDS. - Nêu được đặc điểm sống của virus gây bệnh AIDS. - Chỉ ra được các con đường lây truyền và đưa ra cách phòng ngừa bệnh AIDS.	Dạy học trên lớp.	

TỔ TRƯỞNG

Võ Cảnh Từ

Tam Mỹ Đông, ngày 08 tháng 09 năm 2022

P.HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Thanh Tuyền

